

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất xây dựng, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định diện tích đất xây dựng, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích đất xây dựng, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 178, khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai số

31/2024/QH15 và Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Người sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa: không quá 0,1% diện tích khu vực đất trồng lúa.

2. Diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa): không quá 1% tổng diện tích đất nông nghiệp.

3. Vị trí xây dựng công trình tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

4. Mục đích sử dụng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 8 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định diện tích đất xây dựng, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chi tiết việc sử dụng một phần diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và sử dụng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NNMT; Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở: NNMT; TC;
- Sở Tư pháp;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P. KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện